

TRÀO NGƯỢC DẠ DÀY - THỰC QUẢN

Thông tin cơ bản về bệnh	
Trào ngược dạ dày – thực quản là bệnh gì?	➤ Là tình trạng thường gặp ở trẻ nhỏ ➤ Trào ngược xảy ra khi thức ăn đã được tiêu hóa một phần hoặc sữa trong dạ dày trào ngược lên thực quản gây ra biểu hiện nôn hoặc trớ ➤ Khi thức ăn bị trào ngược lên thực quản, nó được trộn với dịch vị có tính acid của dạ dày làm cho thực quản bị đau và viêm. Điều này dẫn đến đau, gây khó chịu cho trẻ nhỏ trong và sau khi bú
Đường lây truyền?	➤ Đây không phải là bệnh lây truyền từ người sang người.
Nguyên nhân gây bệnh	➤ Bất thường về giải phẫu: yếu tố khởi phát trào ngược - Góc thực quản – dạ dày (góc His) ở trẻ nhỏ là góc tù - Thoát vị qua khe làm thay đổi vị trí của cơ thắt thực quản dưới vào khoang ngực - Các bệnh tắc nghẽn đường ra của dạ dày (liệt dạ dày, hẹp môn vị) dẫn đến tăng áp lực trong dạ dày ➤ Yếu tố thuận lợi: - Thuốc: diazepam, theophylline - Thói quen ăn uống sai lầm - Dị ứng thức ăn - Thực phẩm: chất béo, giàu acid - Rối loạn nhu động - Giãn cơ thắt thực quản thoáng qua - Béo phì - Chậm phát triển tinh thần vận động
Triệu chứng bệnh	➤ Triệu chứng tiêu hóa: - Triệu chứng điển hình của trào ngược dạ dày – thực quản (rất bỏng sau xương ức, nôn, trớ) khó đánh giá ở trẻ nhỏ - Chảy dãi, nôn trớ sau ăn 1-2 giờ -Ợ nóng, rát bỏng sau xương ức - Viêm thực quản: quấy khóc, kích thích - Chậm tăng cân, suy dinh dưỡng ➤ Triệu chứng hô hấp: - Nôn, khò khè 3 giờ đầu khi ngủ - Viêm thanh quản, khàn tiếng - Hen - Viêm phổi, viêm tai giữa, viêm xoang tái diễn - Ho mạn tính ➤ Triệu chứng ngoài đường tiêu hóa khác: - Nấc, rối loạn giấc ngủ - Nhịp tim nhanh/ chậm - Răng miệng: phá hủy men răng do acid, sâu răng, hơi thở hôi - Các triệu chứng đe dọa tính mạng cấp tính: chậm nhịp tim, xanh xao, tím tái - Hội chứng Sandifer

Dấu hiệu nặng cần đưa trẻ đi khám ngay	➤ Nôn nhiều, nôn máu ➤ Khó thở, ho kéo dài, khô khè ➤ Đau vùng ngực, bụng hoặc sau xương ức ➤ Bỏ bú, biếng ăn nặng, sụt cân ➤ Khó nuốt, nuốt đau, sặc thức ăn ➤ Thiếu máu, phân đen
Làm gì khi trẻ bị trào ngược dạ dày – thực quản?	➤ Thay đổi tư thế sau ăn ➤ Chia nhỏ bữa ăn, không ép ăn quá no ➤ Điều chỉnh sữa, thực phẩm ➤ Khám bác sĩ chuyên khoa ➤ Dùng thuốc theo chỉ định
Dinh dưỡng	➤ Quan sát và hướng dẫn cách cho trẻ ăn ➤ Chăm sóc trẻ cẩn thận sau khi cho ăn ➤ Tư thế để hạn chế nôn trớ ➤ Chế độ ăn: cho ăn lượng nhỏ, tăng số lần ăn và ăn thức ăn đặc với ngũ cốc ➤ Chế độ ăn cần hạn chế chất béo ➤ Trẻ lớn hơn: hạn chế khoai tây, các sản phẩm có chứa cam quýt, nước quả, bạc hà, sô cô la, các dung dịch đồ uống có chứa cafein
Phòng bệnh	➤ Cho trẻ bú/ ăn đúng cách ➤ Tư thế đúng sau ăn ➤ Duy trì cân nặng hợp lý ➤ Tránh yếu tố kích thích ➤ Phát hiện và điều trị sớm các bệnh nền ➤ Khám định kỳ và theo dõi cân nặng
Lời dặn khác:	➤ Tái khám theo hẹn của bác sĩ. ➤ Tuân thủ chế độ ăn theo hướng dẫn của bác sĩ